

Số: 1533/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học cho sinh viên ngành Toán, học kỳ II năm học 2017 – 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2017-2018 và Xét đề nghị của Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ II năm học 2017 – 2018 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 140 sinh viên ngành Toán của 13 trường đại học, với định mức là: 9.100.000đ/suất (chín triệu một trăm ngàn đồng chẵn).

Danh sách các sinh viên được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng trường đại học và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguy*

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện NCCCT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2017-2018
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 1533 /QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Số TT SV	TÊN TRƯỜNG	Số TT SV theo trường	Họ và tên sinh viên	Là SV năm thứ	Ghi chú
1	1	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội	1	Lê Quang Dũng	1	
	2		2	Đỗ Văn Quyết	1	
	3		3	Lê Thị Thái	2	
	4		4	Nguyễn Văn Thế	2	
	5		5	Trần Quang Huy	2	
	6		6	Phùng Lệ Diễm	2	
	7		7	Nguyễn Khánh Hưng	2	
	8		8	Nguyễn Mạnh Linh	3	
	9		9	Tạ Thị Trang	3	
	10		10	Đỗ Trọng Đạt	3	
	11		11	Nguyễn Bảo Ngọc	3	
	12		12	Phạm Thị Minh Phương	3	
	13		13	Đào Quang Đức	4	
	14		14	Phạm Quang Huy	4	
	15		15	Triệu Thu Hà	4	
	16		16	Đỗ Thị Thu Hà	4	
	17		17	Nguyễn Văn Đức	4	
	18		18	Đinh Thị Huyền	4	
	19		19	Đinh Thị Linh	4	
	20		20	Mai Thị Kim Dung	4	
	21		21	Trần Xuân Thắng	4	
2	22	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Đặng Hoàng Hiền	2	
	23		2	Nguyễn Thị Hồng Thái	2	
	24		3	Nguyễn Vy Thông	2	
	25		4	Trần Thị Mỹ Hiếu	2	
	26		5	Đặng Thảo Vy	2	

	27	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (tiếp)	6	Phạm Ngô Thành Đạt	3	
	28		7	Phan Thành Nhân	3	
	29		8	Võ Ngọc Trầm	3	
	30		9	Phùng Minh Nhật	3	
	31		10	Huỳnh Trí Nhân	3	
	32		11	Đặng Thanh Vương	3	
	33		12	Trần Ngọc Bách	3	
	34		13	Nguyễn Văn Sáng Hồng	3	
	35		14	Võ Trần Duy	3	
	36		15	Huỳnh Văn Y	3	
	37		16	Lê Minh Trí	3	
	38		17	Nguyễn Đăng Khải Hoàn	3	
	39		18	Nguyễn Võ Lan Thảo	3	
	40		19	Châu Chí Trung	4	
	41		20	Võ Thành Huân	4	
	42		21	Hoàng Công Đức	4	
	43		22	Lưu Hoàng Phúc Hậu	4	
	44		23	Hoàng Trung Hậu	4	
	45		24	Trần Nguyên Try	4	
	46		25	Nguyễn Thị Linh	4	
	47		26	Bùi Nhật Thảo Đan	4	
	48		27	Nguyễn Văn Minh	4	
	49		28	Hoàng Lê Minh Tú	4	
	50		29	Trần Thái Hà	4	
	51		30	Quách Trần Minh Ngọc	4	
3	52	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Nguyễn Thị Lụa	2	
	53		2	Nguyễn Thu An	2	
	54		3	Ngô Tôn Nhật Minh	2	
	55		4	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2	
	56		5	Giang Trung Hiếu	2	
	57		6	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	2	
	58		7	Nguyễn Quang Khải	2	
	59		8	Nguyễn Đình Duy	2	
	60		9	Nguyễn Khánh Hòa	3	

	61	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (tiếp)	10	Bùi Thị Thùy Dung	3	
	62		11	Nguyễn Thanh Loan	3	
	63		12	Nguyễn Việt Hà	3	
	64		13	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	
	65		14	Trần Huyền Trang	3	
	66		15	Chu Văn Trang	3	
	67		16	Nguyễn Thái Hà	3	
	68		17	Bùi Thu Hương	3	
	69		18	Hoàng Đức Anh	4	
	70		19	Vũ Thị Hồng Hà	4	
	71		20	Bùi Thị Thơm	4	
	72		21	Nguyễn Hữu Nhân	4	
	73		22	Võ Thị Quỳnh Trang	4	
	74		23	Nguyễn Thị Huế	4	
	75		24	Đặng Ngọc Mỹ Anh	4	
	76		25	Nguyễn Thị Ngân	4	
	77		26	Phí Trung Đức	4	
	78		27	Nguyễn Thị Thơm	4	
	79		28	Tô Hoàng Hiệp	4	
4	80	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	1	Nguyễn Hoàng Linh	3	
	81		2	Trần Bảo Trung	4	
	82		3	Đinh Tuấn Cường	4	
	83		4	Bạch Quốc Khánh	4	
	84		5	Hoàng Văn Đông	5	
	85		6	Hồ Đức Nhân	5	
5	86	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	1	Trương Ngọc Huy	1	
	87		2	Đoàn Cao Khả	1	
	88		3	Nguyễn Kim Quý	2	
	89		4	Huỳnh Phước Toàn	3	
	90		5	Nguyễn Gia Bảo	3	
	91		6	Trần Tuấn Minh	3	
	92		7	Huỳnh Phước Trường	4	
	93		8	Chu Thị Thu Hiền	4	
	94		9	Phạm Tiến Kha	4	
	95		10	Võ Thành Phát	4	
	96		11	Trương Thành Trung	4	

6	97	Trường Đại học Khoa học - ĐH Huế	1	Trần Phương Thảo	4	
7	98	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Huế	1	Nguyễn Xuân Quý	3	
	99		2	Trần Thị Nguyệt Hà	4	
	100		3	Trần Thị Lệ Giang	4	
	101		4	Lê Văn Vũ	4	
	102		5	Đỗ Thị Lan	4	
	103		6	Nguyễn Thị Ngọc Trân	4	
8	104	Đại học Thái Nguyên	1	Nguyễn Thị Yến	3	
	105		2	Trần Mỹ Linh	3	
	106		3	Vũ Thị Hải Hương	3	
	107		4	Đỗ Thị Hồng	3	
	108		5	Nguyễn Huy Vinh	4	
	109		6	Trần Thị Thùy Linh	4	
	110		7	Vũ Thị Quỳnh Lâm	4	
	111		8	Trần Thị Nhung	4	
	112		9	Nông Thị Hào	4	
9	113	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	1	Nguyễn Trần Quyền	3	
	114		2	Trần Thị Minh Thảo	4	
	115		3	Trương Thị Minh Hoàng	4	
	116		4	Lê Thị Diệu Thảo	4	
	117		5	Nguyễn Văn Trung Tín	4	
10	118	Trường Đại học Vinh	1	Nguyễn Thị Sang	2	
	119		2	Hoàng Thành Đạt	2	
	120		3	Nguyễn Đức Nghĩa	3	
	121		4	Phan Ngọc Cẩm Tú	3	
	122		5	Nguyễn Hà Trang	4	
	123		6	Bùi Thị Trung Nguyên	4	
	124		7	Nguyễn Mạnh Dũng	4	
	125		8	Nguyễn Hữu Sơn	4	
	126		9	Hoàng Việt Hà	4	
	127		10	Lê Bá Dũng	4	
11	128	Trường Đại học Quy Nhơn	1	Lê Thị Mỹ Lệ	2	
	129		2	Lê Khắc Nhuận	3	

	130	Trường Đại học Quy Nhơn (tiếp)	3	Nguyễn Thành Luân	3	
	131		4	Huỳnh Thị Ngọc Châu	3	
	132		5	Võ Thị Bảo Trâm	3	
	133		6	Võ Văn Nam	4	
	134		7	Nguyễn Thị Đài Trang	4	
	135		8	Trà Quốc Anh	4	
12	136	Trường Đại học Đà Lạt	1	Phạm Minh Thùy Trúc	2	
	137		2	Dương Chu Ngọc Cẩm	3	
13	138	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II	1	Lã Hồng Nhung	4	
	139		2	Phạm Anh Vinh	4	
	140		3	Nguyễn Thị Thùy Trang	4	

(Danh sách gồm có 140 sinh viên) 